LUẬN A TỲ ĐẠT MA ĐẠI TỲ BÀ SA

QUYỂN 114

LUẬN VỀ ÁC HÀNH (Phần 3)

Ba nghiệp, đó là nghiệp thân – ngữ và ý. Bốn nghiệp, đó là nghiệp Hắc hắc dị thục, nghiệp Bạch bạch dị thục, nghiệp Hắc bạch – hắc bạch dị thục, nghiệp Phi hắc - phi bạch không có dị thục, có thể không còn các nghiệp, là ba thâu nhiếp bốn, hay là bốn thâu nhiếp ba?

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Như trong king nói: "Ba nghiệp - bốn nghiệp." Trong kinh tuy nói ra điều này mà chưa giải thích rộng ra, cũng chưa hề nói là ba thâu nhiếp bốn, hay là bốn thâu nhiếp ba, cho đến nói rộng ra. Lại có người nói: Trước đây tuy phân biệt về ba nghiệp, mà chưa phân biệt về bốn nghiệp, nay cần phải phân biệt, cho nên soạn ra phần luận này.

Trong này, thế nào là nghiệp Hắc hắc dị thục? Đó là nghiệp bất thiện có thể cảm đến dị thục ở nơi hiểm ác.

Hỏi: Dị thục không nên gọi là Hắc. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì như luận Phẩm Loại Túc nói: "Thế nào là Hắc pháp? Đó là pháp bất thiện và pháp hữu phú vô ký. Thế nào Bạch pháp? Đó là pháp thiện và pháp vô phú vô ký." Các quả dị thục vô phú vô ký, tại sao gọi là Hắc?

Đáp: Trong này chỉ nên nói thế nào là nghiệp Hắc, đó là nghiệp bất thiện có thể cảm đến ở nơi hiểm ác, chứ không cần phải nói thêm từ Hắc dị thục. Nên nói như vậy mà không nói như vậy, là có ý nghĩa gì? Nghĩa là nói như vậy thì đã thành lập Hắc là nhân chứ không phải là quả; như nói: Đứa trẻ ngổ nghịch này đã phát ra lời mắng chửi cha chứ không phải là con. Trong này cũng như vậy.

Lại có người nói: Trong này dựa vào Hắc không vừa ý, cho nên đưa ra cách nói này. Hắc có hai loại:

1. Hắc nhiễm ô.

2. Hắc không vừa ý.

Trong này, nghiệp bởi vì hai Hắc cho nên nói tên gọi là Hắc, dị thục chỉ bởi vì Hắc không vừa ý cho nên cũng gọi là Hắc.

Hỏi: Nghiệp Hắc cũng cảm đến dị t

Đáp: Cũng nên nói mà không nói, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Lại có người nói: Điều ấy không quyết định. Nghĩa là trong loài người-trời, nếu nơi nào có dị thục của nghiệp Hắc, thì nơi ấy nhất định phải có dị thục của nghiệp Bạch; không có nơi nào chỉ có dị thục của nghiệp Hắc, mà không có dị thục của nghiệp Bạch. Trong các nẽo ác, nếu nơi nào có dị thục của nghiệp Bạch, thì nơi ấy chắc chắn có dị thục của nghiệp Hắc; có nơi chỉ có dị thục của nghiệp Hắc, chứ không có dị thục của nghiệp Bạch. Bởi vì trong nẽo ác có nơi quyết định dị thục của Hắc hắc, cho nên chỉ nói về nẽo ác.

Trong luận Tập Dị Môn lại đưa ra cách nói này: "Thế nào là nghiệp Hắc hắc dị thục? Đó là nghiệp bất thiện cảm đến nẽo địa ngục."

Hỏi: Các nghiệp bất thiện cũng cảm đến dị thục của nẽo bàng sinh và quỷ, vì sao chỉ nói cảm đến địa ngục mà không nói nẽo khác?

Đáp: Nên nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Lại có người nói: Điều ấy không quyết định. Nghĩa là nẽo bàng sinh và quỷ cũng nhận lấy dị thục của nghiệp bất thiện, cũng nhận lấy dị thục của nghiệp thiện; nẽo địa ngục quyết định chỉ nhận lấy dị thục của nghiệp bất thiện, cho nên chỉ nói đến địa ngục.

Lại có người nói: Trong kinh, Đức Thế Tôn dùng nghiệp ác trùng lặp để khiến cho các hữu tình sợ hãi, vì thuận theo kinh ấy cho nên chỉ nói các nghiệp bất thiện cảm đến địa ngục gọi là nghiệp Hắc hắc dị thục. Vì hiển bày về nghĩa này cho nên dẫn kinh ấy để chứng minh.

"Có hai ngoại đạo, một người tên gọi Bố-lạt-nã-kiều-trĩ-ca, thọ trì giới Trâu; một người tên gọi Át-chế-la-tây-nhĩ-ca, thọ trì giới chó. Hai ngoại đạo này ở trong một lúc cùng ngồi lại với nhau, đưa ra lời nói như vậy. Tất cả giới cấm khó thực hành ở thế gian, hai người chúng ta tu học đã đầy đủ, ai có thể ghi nhận đúng như thật về dị thục mà chúng ta cảm đến? Nghe dòng họ Thích-ca sinh ra một Thái tử dung nhan tướng mạo đoan chánh, dùng ba mươi hai tướng Đại trượng phu và tám mươi vẻ đẹp để trang nghiêm thân mình, ngắm nhìn không biết thỏa mãn, thân màu vàng ròng, ánh sáng thường tỏa ra một Tầm, tiếng nói trong

trẻo hòa nhã thích ý, hơn cả âm thanh tuyệt vời của chim Yết-la-tần -ca, trí kiến vô ngại-biện tài không có gì vướng mắc, chán ngán rời bỏ phép nhà, ra bên ngoài đến nơi không phải là nhà, thường xuyên tu khổ hạnh. Lại vẫn chán ngán lìa bỏ để tu hạnh Trung đạo (Xử trung), chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đầy đủ Nhất thiết trí, chứng thấy tánh tướng của các pháp đúng như thật, đoạn dứt tất cả lưới nghi, thực hiện tất cả quyết định, suy xét thông hiểu ngọn nguồn của tất cả mọi vấn đề bàn luận. Hai người chúng ta bây giờ nên điđến thưa hỏi, nếu được ghi nhận về dị thục do giới cấm chúng ta mà cảm đến, thì sẽ y theo học hỏi, lẽ nào không vui sướng hay sao? Thế là hai người đi đến nơi Đức Phật, dùng rất nhiều lời nói thân thiện, thăm hỏi nhau rồi, lùi về ngồi một phía. Lúc ấy Bố-lạt-nã, trước là hỏi cho người khác mà thưa với Đức Phật rằng: Tây-nhĩ-ca này thọ trì giới Chó, tu học đã đầy đủ, sẽ hướng đến nơi nào, sẽ sinh vào nơi đâu? Đức Thế Tôn bảo rằng: Này Bố-lạt -nã, ông dừng lại không cần phải hỏi, đừng bởi vì sự việc này, các ông đều sẽ không chấp nhận-không tin được, tâm mang đầy oán hận nhục nhã! Như vậy đến ba lần, nhưng người ấy vẫn ân cần thưa hỏi không dừng lại. Đức Phật vì lòng thương xót mà bảo rằng: Lắng nghe kỹ càng, Ta sẽ ghi nhận đúng như thật cho ông, thọ trì giới Chó nếu không có khuyết phạm thì sẽ sinh trong loài chó, nếu có khuyết phạm thì sẽ rơi vào địa ngục. Lúc ấy Bố-lạt-nã nghe Đức Phật nói rồi, lòng dạ lo sợ đau buồn, khóc lóc nức nở không thể nào tự kềm chế được. Đức Phật bảo rằng: Trước đó không phải là Ta nhiều lần bảo với ông rằng dừng lại không cần phải hỏi, đừng bởi vì sự việc này, các ông đều sẽ không chấp nhận-không tin được, tâm mang đầy oán hận nhục nhã hay sao? Nay quả là như vậy. Lúc bấy Bố-lạt-nã liền tự nén mình mà thưa với Đức Phật rằng: Không phải vì Đức Thế Tôn ghi nhận là Tây-nhĩ-ca sẽ sinh vào loài chó mà con đau buồn khóc lóc, nhưng con luôn luôn thọ trì giới Trâu, tu học đã đầy đủ, sợ rằng cũng sẽ như vậy cho nên lo sợ, chỉ nguyện Đấng Đại Từ nói rõ cho con thọ trì giới Trâu, sẽ hướng đến nơi nào, sẽ sinh vào nơi đâu? Đức Thế Tôn bảo rằng: Thọ trì giới Trâu nếu không có khuyết phạm thì sẽ sinh trong loài trâu, nếu có khuyết phạm thì sẽ rơi vào địa ngục.” Những sự việc như vậy nói rộng ra như trong kinh.

Hỏi: Tại sao thọ trì giới Chó-giới Trâu gọi là không có khuyết phạm?

Đáp: Nếu trì giới Chó hoàn toàn giống như phép tắc của chó thì gọi là không có khuyết phạm, nếu trì giới Trâu hoàn toàn giống như

phép tắc của trâu thì gọi là không có khuyết phạm; nếu không như vậy thì gọi là có khuyết phạm. Vì vậy, Đức Thế Tôn dùng nghiệp ác trùng lặp để khiến cho các hữu tình sợ hãi, cho nên nói các nghiệp bất thiện có thể cảm đến ở nẽo địa ngục. Vì thuận theo kinh ấy cho nên luận Tập Dị Môn đưa ra cách nói như vậy: "Các nghiệp bất thiện cảm đến địa ngục gọi là nghiệp Hắc hắc dị thục."

Lại có người nói: Các nghiệp bất thiện do kiến Đạo mà đoạn gọi là nghiệp Hắc hắc dị thục, bởi vì từ trong chủng loại ấy không có nghiệp Bạch xen lẫn.

Nói như vậy thì tất cả nghiệp bất thiện đều gọi là nghiệp Hắc hắc dị thục, bởi vì bất thiện trong cõi Dục rất mạnh mẽ, không bị pháp thiện làm cho xen tạp, mà pháp bất thiện có thể chèn ép - có thể đoạn mất thiện ở địa của mình; nghiệp thiện yếu kém mà bị sự xen tạp của bất thiện, cho nên thiện của cõi Dục không có thể đoạn được bất thiện.

Thế nào là nghiệp Bạch bạch dị thục? Đó là nghiệp thiện hệ thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc cũng cảm đến Bạch dị thục, tại sao chỉ nói nghiệp thiện hệ thuộc cõi Sắc gọi là nghiệp Bạch bạch dị thục, mà không nói đến nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc?

Đáp: Nên nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Lại có người nói: Nếu nói nghiệp thiện hệ thuộc cõi Sắc gọi là nghiệp Bạch bạch dị thục, thì nên biết đã nói nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc cũng là nghiệp ấy, bởi vì cùng là pháp của Định, địa Tu. Nếu nói đến cõi này thì nên biết là cũng nói đến cõi kia.

Lại có người nói: Nếu các nghiệp thiện có thể cảm đến quả dị thục của hai loại, đó là Trung hữu và Sinh hữu, thì nghiệp thiện này gọi là nghiệp Bạch bạch dị thục; nghiệp của cõi Vô sắc chỉ cảm đến Sinh hữu, không cảm đến Trung hữu, cho nên không nói đến.

Như Trung hữu và Sinh hữu như vậy, khởi thọ, sinh thọ, khởi dị thục, sinh dị thục, khởi quả, sinh quả, quả tế, quả thô, nên biết cũng như vậy.

Lại có người nói: Nếu nghiệp có thể cảm đến hai loại dị thục, đó là Sắc và Phi sắc, thì các nghiệp thiện này gọi là nghiệp Bạch bạch dị thục; nghiệp của cõi Vô sắc chỉ cảm đến Phi sắc, không cảm đến Sắc, không cảm đến Sắc, cho nên không nói đến.

Lại có người nói: Nếu có đủ hai nghiệp có thể cảm đến dị thục, đó là Sắc và Phi sắc, thì nghiệp thiện trong này gọi là nghiệp Bạch bạch dị

thục; cõi Vô sắc chỉ có nghiệp Phi sắc, không có nghiệp Sắc, cho nên không nói đến.

Như Sắc và Phi sắc như vậy, tương ưng, không tương ưng, có sở y, không có sở y, có hành tướng, không có hành tướng, có sở duyên không có sở duyên, có tác ý, không có tác ý, hai loại nghiệp nên biết cũng như vậy.

Lại có người nói: Nếu có đủ ba nghiệp có thể cảm đến dị thục, đó là thân-ngữ và ý, thì nghiệp thiện thanh tịnh này gọi là nghiệp Bạch bạch dị thục; trong cõi Vô sắc chỉ có ý nghiệp có thể cảm đến dị thục, cho nên không nói đến.

Lại có người nói: Nếu dùng tất cả năm Uẩn có thể cảm đến dị thục, thì nghiệp thiện thanh tịnh này gọi là nghiệp Bạch bạch dị thục; trong cõi Vô sắc chỉ có bốn Uẩn có thể cảm đến dị thục, cho nên không nói đến.

Lại có người nói: Nếu có đầy đủ mười nghiệp đạo thiện có thể cảm đến dị thục, thì nghiệp thiện thanh tịnh này gọi là nghiệp Bạch bạch dị thục; trong cõi Vô sắc chỉ có ba nghiệp đạo thiện có thể cảm đến dị thục, cho nên không nói đến.

Lại có người nói: Nếu trong cõi này có hai loại trong sáng, hai loại rõ ràng, một là nhân, hai là quả, thì nghiệp thiện của cõi này gọi là nghiệp Bạch bạch dị thục; trong cõi Vô sắc có một loại trong sáng, rõ ràng, đó là nhân, cho nên không nói đến.

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên chỉ riêng nghiệp thiện hệ thuộc cõi Sắc gọi là nghiệp Bạch bạch dị thục.

Thế nào là nghiệp Hắc bạch, hắc bạch dị thục? Đó là nghiệp thiện hệ thuộc cõi Dục, có thể cảm đến nghiệp dị thục của loài người, trời.

Hỏi: Không có một nghiệp nào vừa Hắc vừa Bạch, tại sao gọi là nghiệp Hắc bạch, hắc bạch dị thục?

Đáp: Bởi vì muốn biểu hiện rõ ràng trong một sự nương tựa, trong một sự nối tiếp nhau, nhận lấy dị thục do hai loại nghiệp đã cảm đến:

1. Hắc.
2. Bạch.

Vì vậy nói là nghiệp Hắc bạch, hắc bạch dị thục.

Hỏi: Trong các nẻo ác cũng nhận lấy dị thục của hai nghiệp Hắc Bạch, tại sao chỉ nói nghiệp dị thục có thể cảm đến của loài người -trời, gọi là nghiệp Hắc bạch, hắc bạch dị thục, mà không nói đến nghiệp dị thục có thể cảm lấy của nẻo ác?

Đáp: Nên nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có

khác.

Lại có người nói: Nếu nói nghiệp thiện có thể cảm đến của người, trời gọi là nghiệp Hắc bạch, hắc bạch dị thục, thì nên biết đã nói nghiệp thiện có thể cảm đến của nẻo ác cũng là nghiệp ấy, bởi vì tướng xen tạp đủ loại không có gì sai biệt. Nếu nói đến loài này thì nên biết là đã nói đến loài kia.

Lại có người nói: Điều ấy không quyết định, vì vậy không nói đến. Nghĩa là ở trong loài người, trời thuộc cõi Dục, không có một nơi nào mà không nhận lấy dị thục của nghiệp Hắc, Bạch xen lẫn; trong các nẽo ác tuy có nơi nhận lấy dị thục của nghiệp Hắc, Bạch xen lẫn, mà lại có nơi luôn luôn nhận lấy dị thục của nghiệp Hắc hoàn toàn, đó là một phần bàng sinh, quỷ, và tất cả địa ngục. Bởi vì Trung hữu của nẻo ác không quyết định, cho nên không nói đến.

Lại có người nói; Nghiệp thiện, bất thiện do tu mà đoạn hệ thuộc cõi Dục, gọi là nghiệp Hắc bạch, hắc bạch dị thục, bởi vì hai nghiệp xen lẫn trong một chủng loại.

Lại có người nói: Nếu nghiệp thiện, bất thiện có thể cảm đến dị thục trong loài trời-người-bàng sinh và quỷ của cõi Dục, thì gọi là nghiệp Hắc bạch-hắc bạch dị thục, bởi vì ở trong một loài nhận lấy dị thục của hai nghiệp xen lẫn.

Nói như vậy thì tất cả nghiệp thiện của cõi Dục, gọi là nghiệp Hắc bạch-hắc bạch dị thục, bởi vì Thể của nghiệp thiện ấy tuy là Bạch, mà bị sự chèn ép xen tạp của Hắc bất thiện, bởi vì bất thiện có thể đoạn mất thiện ở địa của mình. Bất thiện thì không như vậy, không bị sự chèn ép xen tạp do thiện ở địa của mình, bởi vì thiện ở địa của mình không có thể đoạn mất bất thiện ở địa của mình. Vì vậy nghiệp thiện của cõi Dục gọi là nghiệp thứ ba.

Thế nào là nghiệp Phi hắc-phi bạch không có dị thục, có thể không còn các nghiệp? Đó là Tư về Học có thể vĩnh viễn đoạn hết các nghiệp.

Hỏi: Các nghiệp vô lậu là Bạch thuộc thắng nghĩa, tại sao lại nói là Phi hắc-phi bạch?

Đáp: Trong luận Tập Dị Môn-luận Thi Thiết, đều nói về nghiệp này không giống nhau, Hắc bất thiện nhiễm ô và cảm Hắc dị thục không vừa ý, cho nên nói là Phi hắc; lại cũng không giống nhau, Bạch thiện hữu lậu và cảm Bạch dị thục vừa ý, cho nên nói là Phi bạch.

Lại có người nói: Ở đây dựa vào Bạch thuộc quả, cho nên nói là Phi bạch. Bạch có hai loại:

1. Bạch thuộc nhân.

2. Bạch thuộc quả.

Nghiệp thiện hữu lậu có đủ hai Bạch, cho nên gọi là Bạch; các nghiệp vô lậu tuy có Bạch thuộc nhân mà không có Bạch thuộc quả, cho nên không gọi là Bạch.

Lại có người nói: Dựa vào Bạch dị thục, cho nên gọi là Phi bạch. Bạch có hai loại:

1. Bạch thuộc tự Thể.

2. Bạch thuộc dị thục.

Nghiệp thiện hữu lậu có đủ hai Bạch, cho nên gọi là Bạch; nghiệp vô lậu chỉ có Bạch thuộc tự thể chứ không có Bạch thuộc dị thục, cho nên không gọi là Bạch.

Lại có người nói: Nghiệp vô lậu này có thể đoạn dị thục yêu quý của thế gian, không phải là không có tướng Bạch mà thế gian yêu quý, cho nên không gọi là Bạch. Bởi vì nghĩa này cho nên gọi là Phi hắc - phi bạch. Nghiệp vô lậu này không phải là như ba nghiệp trước cảm đến quả dị thục, vì vậy nói là nghiệp không có dị thục. Nghiệp vô lậu này làm cho ba nghiệp trước hoàn toàn diệt hết, cùng hết, tất cả hết, vĩnh viễn làm hại, rời bỏ, đổi thay, lìa dục, vắng lặng, vì vậy nói là có thể không còn các nghiệp.

Như vậy thì nói về mười bảy Tư thuộc Học, nghĩa là trong Kiến đạo có Tư thuộc Học tương ưng với bốn Pháp trì nhẫn, lìa nhiễm của cõi Dục có Tư thuộc Học tương ưng với tám đạo vô gián, mười hai Tư này có thể không còn nghiệp Hắc hắc dị thục; lìa nhiễm của cõi Dục có Tư thuộc Học tương ưng với đạo vô gián thứ chín, có thể không còn nghiệp Hắc hắc dị thục, và nghiệp Hắc bạch - hắc bạch dị thục; lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất có Tư thuộc Học tương ưng với đạo vô gián thứ chín, cho đến lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư có Tư thuộc Học tương ưng với đạo vô gián thứ chín, có thể không còn nghiệp Bạch bạch dị thục. Như vậy mười bảy Tư vô lậu này, nói là Tư thuộc Học có thể đoạn các nghiệp.

Lại có người nói: Tất cả Tư vô lậu thuộc đạo vô gián, đều gọi là Tư thuộc Học có thể đoạn các nghiệp, bởi vì tất cả đạo vô gián đều có thể đoạn các nghiệp.

Lại có người nói: Tất cả Tư thuộc Học đều gọi là Tư thuộc Học có thể đoạn các nghiệp, bởi vì các Tư thuộc Học có thể đối trị với nghiệp hữu lậu.

Nói như vậy thì nghĩa là ban đầu nói chỉ có mười bảy tư vô lậu, đích thực có thể đối trị với ba nghiệp trước.

Hỏi: Các Tuệ cô lậu tương ưng cùng có, đều có thể đích thực đoạn trừ ba loại nghiệp trước, vì sao chỉ nói đến Tư thuộc Học vô lậu?

Đáp: Tư có thể phát động các pháp làm cho đoạn trừ, vì vậy chỉ nói đến Tư.

Lại có người nói: Tuy đều có thể đoạn trừ mà trong này giải thích về nghiệp, cho nên chỉ nói đến Tư.

Hỏi: Nếu như vậy thì cũng phải nói đến nghiệp thân-ngữ tùy chuyển, tại sao chỉ nói đến Tư?

Đáp: Bởi vì Tư thuộc Học này tương ưng với Tuệ vô lậu mà chuyển, cùng một sở duyên, cùng một hành tướng, cùng một sở y, hỗ trợ nhau có sức mạnh có thể đoạn các nghiệp; không phải là nghiệp thân-ngữ có thể có sự việc này, vì vậy không nói đến nghiệp thân-ngữ.

Đã nói về tự tánh của ba nghiệp, bốn nghiệp, nay sẽ biểu hiện rõ ràng về tướng xen tạp, không xen tạo.

Hỏi: Ba nghiệp và bốn nghiệp, là ba thâu nhiếp bốn, hay là bốn thâu nhiếp ba?

Đáp: Ba thâu nhiếp bốn, không phải là bốn thâu nhiếp ba. Không thâu nhiếp những gì? Đó là trừ ra Tư thuộc Học có thể đoạn các nghiệp, còn lại nghiệp vô lậu, nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc, tất cả nghiệp vô ký.

Trong này, trừ ra Tư thuộc Học có thể đoạn các nghiệp, còn lại nghiệp vô lậu. Những cách nói về mười bảy Tư vô lậu là nghiệp thứ tư, đó là nói trừ ra mười bảy Tư, còn lại Tư tương ưng với đạo vô lậu, gia hạnh, vô gián, giải thoát, thắng tiến, và Học tùy chuyển gnh, cùng với tất cả nghiệp Vô học, thì gọi là còn lại nghiệp vô lậu. Những cách nói về Tư thuộc Học tương ưng với tất cả đạo vô gián là nghiệp thứ tư, đó là nói trừ ra tất cả đạo vô gián, còn lại Tư thuộc Học tương ưng với đạo vô lậu, gia hạnh, giải thoát, thắng tiến, và Học tùy chuyển nghiệp, cùng với tất cả nghiệp Vô học, thì gọi là còn lại nghiệp vô lậu. Những cách nói về tất cả Tư thuộc Học là nghiệp thứ tư, đó là nói về Học tùy chuyển, tất cả nghiệp Vô học, thì gọi là còn lại nghiệp vô lậu.

Nói như vậy thì nghĩa là ban đầu nói trừ ra nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc, đó là tất cả nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc; trừ ra nghiệp vô ký, đó là các nghiệp vô ký hệ thuộc ba cõi.

Dựa vào đạo lý này, ba nghiệp thâu nhiếp đầy đủ nghiệp Học -Vô học và Phi học phi vô học, bốn nghiệp chỉ thâu nhiếp nghiệp Học và Phi học phi vô học; ba nghiệp thâu nhiếp đầy đủ nghiệp hệ thuộc cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc, bốn nghiệp chỉ thâu nhiếp nghiệp hệ thuộc cõi

Dục và cõi Sắc; ba nghiệp thâu nhiếp đầy đủ nghiệp thiện, bất thiện và vô ký, bốn nghiệp chỉ thâu nhiếp nghiệp thiện và bất thiện; ba nghiệp thâu nhiếp đầy đủ nghiệp do kiến mà đoạn, do tu mà đoạn và không đoạn, bốn nghiệp chỉ thâu nhiếp một phần của ba loại; ba nghiệp thâu nhiếp đầy đủ nghiệp hữu lậu, vô lậu, nghiệp nhiễm ô, nghiệp có dị thục, không có dị thục, nghiệp tương ưng, không tương ưng, nghiệp có tùy chuyển, không có tùy chuyển, nghiệp Biểu, Vô biểu, bốn nghiệp chỉ thâu nhiếp phần ít của các loại hai nghiệp. Các môn như vậy đều cần phải nói rộng ra, vì vậy nói là ba thâu nhiếp bốn, không phải là bốn thâu nhiếp ba. Không thâu nhiếp những gì? Đó là trừ ra Tư thuộc Học có thể đoạn các nghiệp, còn lại nghiệp vô lậu, nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc, tất cả nghiệp vô ký.

Ba nghiệp, đó là nghiệp thân-ngữ và ý. Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp thuận với pháp hiện tại nhân quả báo, nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả báo, nghiệp thuận theo đờ kế tiếp thứ hai nhận quả báo.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Như trong kinh nói: "Có ba nghiệp, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả..."trong kinh nói ra điều này mà không giải thích rộng ra; nói rộng ra như trước. Lại có người nói: Trước tuy phân biệt về ba nghiệp như thân..., mà chưa phân biệt về ba nghiệp như nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả..., nay cần phải phân biệt cho nên soạn ra phần luận này.

Thế nào là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả? Đó là nếu nghiệp tạo tác tăng trưởng ở đời này, ngay trong đời này nhận lấy quả dị thục, thì gọi là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả.

Hỏi: Nếu nghiệp tạo tác tăng trưởng ở lúc này, thì ngay lúc này nhận lấy quả dị thục chăng?

Đáp: Không phải như vậy. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì các nghiệp thiện-ác nối tiếp nhau, hoặc là vượt qua nối tiếp nhau mới nhận lấy dị thục. Nghĩa là nếu tạo tác tăng trưởng nghiệp này, thì hoặc là ngay trong một sự nối tiếp nhau này, hoặc là ngay trong một thời gian này, hoặc là ngay trong một chúng đồng phần này mà nhận lấy quả dị thục. Như vậy gọi là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Nhất định không có nghĩa về nghiệp tạo tác trong sát-na này, ngay sát-na này và sát-na kế tiếp chín muồi, bởi vì khác loại, bởi vì tự mình dẫn phát.

Trong này, tất cả những sự việc mà thế gian hiện thấy, là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả.

Từng nghe: Có người làm nghề hái củi, đi vào núi gặp lúc tuyết rơi

lạc mất đường đi. Lúc ấy trời đã về chiều, tuyết dày lạnh cóng, không bao lâu sẽ chết, liền tiễn về phía trước đi vào một lùm cây rậm trong rừng, mới trông thấy một con gấu trong lùn cây trước rồi, thân hình đên tuyền, đôi mắt như hai ngọn nến. Người ấy sợ hãi vô cùng, chắc chắn là sẽ mất mạng. Thực sự đây là vị Bồ-tát hiện tại nhận chịu thân loài gấu, thấy người ấy lo sợ liền an ủi nói cho biết rằng: Nay ông đừng sợ hãi, cha mẹ đối với con cái có lúc có tâm khác, nay Ta đối với ông không có ý xâu ác. Liền tiến về phía trước nâng lên đưa đi vào trong hang đá, sưởi ấm thân người ấy làm cho tỉnh táo rồi, lấy các loại trái cây-rễ củ khuyên nhủ tùy ý mà ăn, sợ rằng lạnh lẽo không tiêu cho nên ôm giữ mà nằm. Ân cần nuôi dưỡng như vậy trải qua sáu ngày, đến ngày thứ bảy thì trời quang đãng, đường đi thấy rõ ràng, người ấy có ý muốn trỡ về. Con gấu đã biết rồi, lại lấy quả ngọt no tròn mà mới ăn, đưa ra đến ngoài rứng ân cần chia tay. Người ấy quỳ xuống cảm ơn rằng: Làm sao để báo ân? Con gấu nói: Nay Ta không cần đền đáp gì khác, chỉ như những ngày qua Ta bảo vệ thân ông, ông đối với mạng sống của Ta cũng mong như vậy. Người ấy cung kính vâng dạ, gánh củi đi suống núi. Gặp hai người thợ săn, hỏi rằng: Thấy trong núi có những loài thú nào? Người hái củi đáp rằng : Tôi cũng không thấy loài thú nào khác, chỉ thấy một con gấu. Thợ săn cầu xin: Có thể chỉ rõ cho nhau được không? Người hái củi đáp rằng: Nếu có thể cho tôi hai phần ba, thì tôi sẽ chỉ rõ cho ông. Thợ săn y lời đồng ý với nhau rồi cùng đi. Cuối cùng giết hại mạng sống con gấu, chia thít làm ba phần. Hai tay người hái củi sắp nhận lấy thịt gấu, bởi vì sức mạnh của nghiệp ác mà hai cánh tay cùng rơi xuống, như sâu ngọc đứt dây, như ngó sen bị cắt lìa. Thợ săn hốt hoảng kinh ngạc hỏi nguyên do, người hái củi xấu số kể lại nguyên do. Hai người thợ săn này trách móc người hái củi rằng: Người ta đã có ân to lớn nhu vậy rồi đối với ông, nay ông vì sao đành lòng làm điều ác nghịch này, quái lạ thay sao thân ông không nát rữa ra? Thế là thợ săn cùng nhau mang thịt ấy đến cho chùa Tăng. Lúc ấy Thượng tọa trong Tăng đạt được trí Diệu nguyện, lập tức nhập Định quán xét là thịt gì, thì biết là thịt của Đại Bồ tát làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh, ngay lúc ấy xuất Định đem sự việc này trình bày với đại chúng. Đại chúng đều kinh hãi than thở, cùng nhau lấy củi thơm đốt cháy thịt ấy, thâu nhạt số xương còn lại, dựng tháp thờ mà lễ lạy cúng dường.

Nghiệp ác như vậy, cần phải nối tiếp nhau, hoặc là vượt qua nối tiếp nhau, mới nhận lấy quả ấy.

Lại nữa, xưa có người đi buôn trâu về giết thịt, lùa trâu vượt qua

đường dài, nhiều người mà hết lương thực, đói khác thiếu thốn bức ngặt, dừng lại bàn bạt rằng: Bầy trâu như vậy cuối cùng không phải là vật của mình, nên cắt lấy lưỡi để qua lúc đói thiếu. Lập tức lấy muối xoa vào miệng những con trâu, trâu ham vị mặn lè lưỡi ra liếm, liền dùng dao sắt lập tức cắt lấy, dùng lửa nướng chín mà cùng ăn với nhau. Ăn xong cùng nhau đến trước dòng nước súc miệng, cùng xỉa răng, chùi miệng rồi, dùng ngón tay để cạo lưỡi. Bởi vì sức mạnh của nghiệp ác, cho nên cuống lưỡi của những người ấy giống như trái cây chín rữa, trong một lúc cùng rụng xuống.

Nghiệp ác như vậy, cần phải nối tiếp nhau, hoặc là vượt qua nối tiếp nhau, mới nhận lấy quả ấy.

Lại nữa, nghe xưa có người hung bạo ác độc, khiến mẹ cầm đồ đựng đề tự mình vắt lấy sữa trâu. Vắt đã vượt quá số lượng, người mẹ ngăn lại và nói: Phần còn lại có thể để cho trâu nghé bú. Người ấy nghe rồi bỗng nhiên sinh ra tức giận, dùng tay vốc sữa vẩy vào mặt người mẹ. Hễ bao nhiêu giọt sữa dính vào thân mẹ, thì bởi vì sức mạnh của nghiệp ác, cho nên khiến trên thân của người ấy lại sinh ra bấy nhiêu mụt nhọt.

Nghiệp ác như vậy, cần phải nối tiếp nhau, hoặc là vượt qua nối tiếp nhau, mới nhận lấy quả ấy. Đây là sơ lược dẫn ra ba loại nghiệp ác thuận theo pháp hiện tại nhận quả.

Xưa ở nước Kiều-tát-la có vị vua tên gọi Thắng Quân, sinh được một cô con gái xấu xí đã đến tuổi mười tám, mà người nghèo hèn không qua lại, người giàu sang không cầu đến. Có con trai của Trưởng giả mất hết của cải địa vị, nhà vua nghe nói liền sai người gọi đến cho biết rằng: Ta có cô con gái thiếu hụt về dung mạo nhan sắc, nếu khanh không xấu hổ thì ta sẽ ban cho nhiều tiền bạc châu báu. Người ấy nhận lời, nhà vua nghe rất vui mừng, ban cho nhiều tiền của châu báu-ruộng đất nhà cửa, tôi tớ phục vụ, tùy theo ý muốn của người ấy. Đến khi làm lễ đón dâu, bí mật khiến trở về phủ, người ấy xấu hô cho nên ra ngoài thì khóa chặt cửa, bạn bè quen biết không có ai trông thấy. Có những người bạn thân trách rằng: Vì sao không chỉ rõ vợ mình? Con trai của Trưởng gia nói rằng: Có gì mà vội vàng. Mọi người cảm thấy quái lạ vì người ấy cố ý đẩy lùi lại, liền cùng nhau đưa ra quy ước: Bảy ngày sau tất cả dẫn theo vợ tập trung tại khu vườn ấy dự tiệc chơi đùa vui vẻ, ai làm sai quy ước sẽ phạt năm trăm đồng tiền vàng. Đến ngày thứ bảy mọi người đều đúng như lời đã hẹn, chỉ riêng con trai của Trưởng giả không dẫn theo vợ đến tham gia, tự cậy mình giàu có chấp nhận phạt nhiều ít tùy

ý. Người vợ một mình ở trong nhà tự trách móc, tự oán hận mình: Đời trước tôi có tội gì mà nhận lấy thân xấu xa này, mọi người đều vui vẻ chỉ riêng một mình tôi đau khổ, không bằng chết sớm cho xong! Lúc ấy dốc lòng niệm Phật, muốn tự hại mình. Đức Phật biết đến lúc, liền ở nơi này ẩn hình mà bất ngờ hiện ra trước mặt người ấy. Người nữ trông thấy Như Lai, lòng dạ hết sức đau xót, phát tâm thanh tịnh thiết tha ngắm nhìn tướng tốt của Đức Phật. Bởi vì sức mạnh của nghiệp thiện, cho nên trong phút chốc thân hình thay đổi giống như Thiên nữ, càng thêm vui mừng. Đức Phật thuyết pháp cho nghe, xạ lìa trần cấu đạt được quả Dự lưu. Đức Thế Tôn đã quay về, người nữ ấy ngồi một mình, đoan chánh không ai bằng, an ổn vui sướng vô cùng. Lúc ấy bạn bè của người kia đã thấy người ấy không dẫn vợ mình theo, liền chuốc rượu cho say, trộm lấy chìa khóa cổng cùng nhau đi đến nhà người ấy, từ xa trông thấy vợ của người ấy đoan nghiêm không ai bằng, giống như cung phi của Đế Thích. Thế là mói người sinh lòng ca ngợi ngưỡng mộ hết sức, vì vậy nói với nhau rằng: Nhiều lần không chỉ rõ cho mọi người, đích thực do điều này. Lập tức chạy đến khu vườn cùng nhau xin lỗi người chồng và chúc mừng ca ngợi. Người ấy thẹn đỏ mặt cho là chế giễu đùa cợt nhau, đến lúc quay về trông thấy thì sinh lòng nghi ngờ quái lạ hết sức, hỏi rằng: Thánh nữ là do huyễn thuật, hay là ma quỷ? Vợ tôi ở nơi nào? Người vợ đem tất cả sự việc trên mà trả lời, thế là người chồng có được điều chưa từng có, phát tâm quy y Tam Bảo.

Nghiệp thiện như vậy, cần phải nối tiếp nhau, hoặc là vượt qua nối tiếp nhau, mới nhận lấy quả ấy.

Xưa vua Ca-nị-sắc-ca nước Kiện-đà-la, có một Hoàng môn (lưỡng tính) luôn luôn theo dõi mọi chuyện trong cung, một lúc nọ đi ra ngoài thành thấy có đàn trâu đến đủ năm trăm con đang đi vào trong thành, hỏi người đi lùa trâu: đây là trâu gì? Người lùa trâu đáp rằng: Trâu này đem đi cắt bỏ giống của nó. Ngay lúc ấy Hoàng môn liền tự suy nghĩ: Nghiệp ác đời trước của mình nhận lấy thân không phải đàn ông, nay nên lấy tiền bạc cứu nạn cho đàn trâu này. Liền đền bù giá trị ấy làm cho đều được thoát nạn. Bởi vì sức mạnh của nghiệp thiện, cho nên khiến Hoàng môn này lập tức trở lại thân đàn ông, sinh lòng vui mừng hết sức, liền trở về trong thành, đứng lặng hồi lâu trước cửa cung, nhờ người tâu với nhà vua, xin được vào yết kiến. Nhà vua truyền lệnh gọi vào, cảm thấy quái lạ mà hỏi nguyên do. Thế là Hoàng môn tấu trình đầy đủ sự việc trên, nhà vua nghe vừa kinh ngạc vừa vui mừng, ban thưởng nhiều của cải châu báu, chuyển đổi cho chức quan cao hơn,

khiến cho trông coi quản lý mọi việc bên ngoài.

Nghiệp thiện như vậy, cần phải nối tiếp nhau, hoặc là vượt qua nối tiếp nhau, mới nhận lấy quả ấy.

Xưa ở nước Đát-xoa-thi-la có một người nữ, đến với Nguyệt Quang Vương xả bỏ một ngàn cái đầu, lễ lạy ngôi miếu thờ do Vô Ưu Vương xây dựng, thấy có phân chó ở trước bàn thờ Phật, liền suy nghĩ như vậy: Nơi này thanh tịnh, làm sao phân chó lại khiến trong đó ô uế? Liền dùng tay hốt vứt đi rồi lấy bột thơm hòa nhão xoa trong điện thờ. Bởi vì sức mạnh của nghiệp thiện, cho nên khiến toàn thân của người nữ này phát sinh mùi thơm như cây chiên đàn, trong miệng thường có mùi thơm của hoa sen xanh tỏa ra.

Nghiệp thiện như vậy, cần phải nối tiếp nhau, hoặc là vượt qua nối tiếp nhau, mới nhận lấy quả ấy. Đây là sơ lược dẫn ra ba loại nghiệp thiện thuận theo pháp hiện tại nhận quả.

Thế nào là nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả báo? Đó là nếu nghiệp tạo tác tăng trưởng ở đời này, nhận lấy quả dị thục tùy theo đời thứ ba, hoặc tùy theo đời thứ tư, hoặc lại vượt qua số này, thì gọi là nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả.

Hỏi: Các nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, chắc chắn nhận quả đối với pháp hiện tại chăng? Thuận theo đời kế tiếp, thuận theo đời kế tiếp thứ hai, thì hỏi cũng như vậy?

Đáp: Phái Thí Dụ nói: Điều này không quyết định, bởi vì tất cả các nghiệp đều có thể chuyển, cho đến nghiệp vô gián cũng có thể làm cho thay đổi.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao nói là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả báo...?

Đáp: Họ đưa ra cách nói này: Các nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả thì không nhất định là nhận lấy quả dị thục ở trong pháp hiện tại, nếu nhận lấy thì nhất định là đối với pháp hiện tại chứ không phải là pháp nào khác, cho nên gọi là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Thuận theo đời kế tiếp, thuận theo đời kế tiếp thứ hai, đã nói cũng như vậy. Họ nói tất cả các nghiệp đều có thể chuyển, cho đến nghiệp vô gián cũng có thể chuyển. Nếu nghiệp vô gián không có thể chuyển, thì lẽ ra không có ai có năng lực vượt qua quả báo thứ nhất; nhưng mà người có năng lực vượt qua quả báo thứ nhất, cho nên nghiệp vô gián cũng thuận theo có thể chuyển.

Các Luận Sư A-tỳ-đạt-ma nói: Các nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, quyết định nhận lấy quả dị thục ở trong pháp hiện tại, cho

nên gọi là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Thuận theo đời kế tiếp, thuận theo đời kế tiếp thứ hai, đã nói cũng như vậy. Vì vậy, nếu hỏi tại sao gọi là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, cho đến nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, thì nên dùng cách này để trả lời. Lại có Sư khác nói: Bốn loại nghiệp, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, nghiệp thuận theo không nhất định mà nhận quả. Các nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, cho đến nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, nghiệp này không có thể chuyển. Các nghiệp thuận theo không nhất định mà nhận quả, nghiệp này có thể chuyển. Chỉ vì chuyển nghiệp thứ tư này, cho nên người thọ trì giới cấm, chịu khó tu phạm hạnh, họ dấy lên suy nghĩ này: Nguyện cho tôi từ đây sẽ chuyển được nghiệp này.

Lại có Sư khác nói: Năm loại nghiệp, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, đều chỉ có một loại; trong nghiệp thuận theo không nhất định mà nhận quả lại có hai loại:

1. Dị thục quyết định.
2. Dị thục không quyết định.

Các nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, nghiệp dị thục quyết định trong nghiệp thuận theo không nhất định mà nhận quả, đều không thể chuyển được; nghiệp dị thục không quyết định trong nghiệp thuận theo không nhất định mà nhận quả, nghiệp này có thể chuyển. Chỉ vì chuyển nghiệp thứ năm này, cho nên người thọ trì giới cấm, chịu khó tu phạm hạnh, họ dấy lên suy nghĩ này: Nguyện cho tôi từ đây sẽ chuyển được nghiệp này. Lại có Sư khác nói: Tám loại nghiệp, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả có hai loại:

1. Dị thục quyết định.
2. Dị thục không quyết định.

Nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, nghiệp thuận theo không nhất định mà nhận quả, cũng đều có hai loại:

1. Dị thục quyết định.
2. Dị thục không quyết định. Đó gọi là tám nghiệp. Trong đó, các nghiệp dị thục quyết định đều không thể chuyển được, các nghiệp dị thục không quyết định đều có thể chuyển. Vì chuyển các nghiệp này

cho nên thọ trì giới cấm, chịu khó tu phạm hạnh.

Vì vậy trong này nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có nghiệp là thời gian quyết định mà dị thục không nhất định.

2. Hoặc có nghiệp là dị thục quyết định mà thời gian không nhất định.

3. Hoặc có nghiệp là thời gian quyết định mà dị thục cũng nhất định.

4. Hoặc có nghiệp là thời gian không nhất định mà dị thục cũng không nhất định. Thế nào là nghiệp có thời gian quyết định mà dị thục không nhất định? Đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, nghiệp dị thục không nhất định trong nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả. Thế nào là nghiệp có dị thục quyết định mà thời gian không nhất định? Đó là nghiệp dị thục quyết định trong nghiệp thuận theo không nhất định mà nhận quả. Thế nào là nghiệp có thời gian quyết định mà dị thục cũng nhất định? Đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, nghiệp dị thục quyết định trong nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả. Thế nào là nghiệp có thời gian không nhất định mà dị thục cũng không nhất định? Đó là nghiệp dị thục không quyết định trong nghiệp thuận theo không nhất định mà nhận quả. Như vậy gọi là bốn câu phân biệt về tám nghiệp.

Hỏi: Có thể có trong một lúc, trong một sát-na có thể khởi lên ba loại nghiệp, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả?

Đáp: Có, đó là trước sai khiến người khác sát sinh-trộm cắp, sau tự mình làm điều tà dâm, bởi vì nghiệp này do tự mình mà hoàn thành chứ không phải là do người khác. Nếu pháp có chủng loại như vậy phát sinh thì ba nghiệp cùng lúc đều được hoàn thành. Trong đó, nghiệp thứ nhất nhận lấy quả dị thục ở trong pháp hiện tại, nghiệp thứ hai nhận lấy quả dị thục đối với đời kế tiếp, nghiệp thứ ba nhận lấy quả dị thục ở các đời thuận theo đời thứ ba về sau. Những nghiệp đạo khác tự mình làm, bảo người khác làm, sai biệt cũng như vậy.

Hỏi: Nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả... này, mấy loại có thể dẫn đến quả Chúng đồng phần, mấy loại có thể đầy đủ quả Chúng đồng phần?

Đáp: Hoặc có người nói: Hai nghiệp có thể dẫn đến quả Chúng đồng phần, cũng có thể đầy đủ quả Chúng đồng phần, đó là nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả; hai nghiệp có thể đầy đủ quả Chúng đồng phần mà không có thể dẫn đến quả Chúng đồng phần, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, nghiệp thuận theo không nhất định mà nhận quả.

Lại có người nói: Ba nghiệp có thể dẫn đến quả Chúng đồng phần, cũng có thể đầy đủ quả Chúng đồng phần, đó là trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả; một nghiệp có thể đầy đủ quả Chúng đồng phần mà không có thể dẫn đến quả Chúng đồng phần, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả.

Lại có người muốn làm cho nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, cũng có thể dẫn đến quả Chúng đồng phần. Nếu như vậy thì bốn loại nghiệp này, tất cả đều có thể dẫn đến quả Chúng đồng phần, và đầy đủ quả Chúng đồng phần.

Hỏi: Các nghiệp như vậy thì nghiệp nào mạnh nhất?

Đáp: Hoặc có người nói: Nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả mạnh nhất, nguyên cớ thế nào? Bởi vì đạt được quả gần. Lại có người nói: Nghiệp thụân theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả mạnh nhất. Nguyên cớ thế nào? Bởi ví tất cả các nghiệp của Bồ-tát là mạnh nhất, mà đều là thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả.

Hỏi: Nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả có thể đạt được quả gần, ở trong các nghiệp có thể nói là hơn hẳn, nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả thì cách quả rất xa, thế nào là mạnh nhất?

Đáp: Nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả tuy đạt được quả gần, mà quả thấp kém cho nên không gọi là mạnh nhất; nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả tuy cách xa quả, mà quả thù thắng khó hết cho nên gọi là mạnh nhất. Như hạt giống ở ngoài có loại đạt được quả gần mà quả thấp kém, có loại cách xa quả mà quả mạnh nhất. Như có loại gieo vào mùa Thu trải qua ba tháng rưỡi thì đã kết quả, quả này gần nhất mà thấp kém nhất. Như lúa mì, lúa mạch... trải qua sáu tháng thì quả ấy mới chín, cách quả xa hơn mà là mạnh hơn. Như cây Khư-lê trải qua năm, sáu năm hoặc là mười hai năm thì quả ấy mới kết thành, quả này thù thắng hơn. Như cây Đa-la trãi qua tram năm thì quả ấy mới kết thành, quả này thù thắng hơn.

Như hạt giống ở ngoài, cách quả gần nhất thì quả ấy kém nhất, cách quả xa hơn thì quả ấy mạnh hơn, cách quả xa nhất thì quả ấy mạnh nhất, tùy theo chủng loại mà quả ấy hơn-kém khác nhau, nghiệp bên

trong cũng như vậy.

Nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, cách quả gần nhất mà quả kém nhất; nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, cách quả xa hơn mà quả mạnh hơn; nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, cách quả xa nhất mà quả mạnh nhất, tùy theo nghiệp loại mà quả ấy hơn-kém khác nhau, cho nên nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, là mạnh nhất chứ không phải là nghiệp nào khác.

Hỏi: Ở trong cõi nào có thể tạo tác mấy nghiệp?

Đáp: Có người nói: Cõi Dục có thể tạo tác bốn loại nghiệp thiện -bất thiện, cõi Sắc-Vô sắc có thể tạo tác ba loại nghiệp thiện, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì ở trong cõi Dục dựa vào bên cạnh Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, cha mẹ, thầy dạy và những người có đức, phát khởi các nghiệp thiện-ác tăng thượng, cho nên nghiệp này nhanh cóng nhận lấy quả dị thục; cõi Sắc-Vô sắc không có duyên thù thắng này, cho nên ở cõi ấy không có thể dấy khởi nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả.

Hỏi: Nếu như vậy thì luận Phẩm Loại Túc nói nên thông hiểu thế nào? Như luận ấy nói: "Nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, là sự tùy tăng của tất cả tùy miên."

Đáp: Ở trong luận ấy nên đưa ra cách nói này: Nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, là sự tùy tăng của tất cả tùy miên thuộc cõi Dục; nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, là tất cả tùy miên của cõi Dục, tùy miên biến hành cùa cõi Sắc-Vô sắc, và sự tùy tăng của tùy miên do tu mà đoạn. Cần phải nói theo cách này mà không nói, là có ý nghĩa gì? Nên biết rằng văn ấy tóm lược toàn bộ mà nói.

Hỏi: Nếu như vậy thì luận Tập Dị Môn nói lại thông hiểu thế nào? Như luận ấy nói: "Nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, là tất cả tùy miên của cõi Dục, tùy miên biến hành của cõi Sắc-Vô sắc, và sự tùy tăng của tùy miên do tu mà đoạn."

Đáp: Văn ấy nên nói theo cách này: nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, là sự tùy tăng của tất cả tùy miên thuộc cõi Dục; nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, là tất cả tùy miên của cõi Dục tùy miên biến hành của cõi Sắc-Vô sắc, và sự tùy tăng của tùy miên do tu mà đoạn. Cần phải nói theo cách này mà không nói, là có ý nghĩa gì? Nên biết rằng trong luận

ấy nói do thế mạnh đã dẫn dắt, cho nên đưa ra cách nói này.

Nói như vậy là cõi Sắc-Vô sắc cũng có thể dẫn đến phát khởi nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả.

Hỏi: Trước đây nói cõi Dục dựa vào duyên thù thắng như Pháp Bồ-tát... có thể phát khởi nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, hai cõi trên không có duyên thù thắng này, làm sao có thể phát khởi?

Đáp: Nơi ấy chỉ dùng sức mạnh của nhân để duy trì, cũng có thể dẫn đến phát khởi nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Cõi Dục cũng có loại chỉ do sức mạnh của nhân mà phát khởi nghiệp này, đó là hoặc có người mở cửa bố trí rất nhiều và cúng dường các bật Hiền Thánh, mà không có thể dẫn dắt nghiệp thhuận theo pháp hiện tại nhận quả; hoặc lại có người dùng một nắm thức ăn giúp cho một bàng sinh, mà có thể dẫn đến phát khởi nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Bởi vì những loại như vậy, cho nên biết không hẳn đều là dựa vào duyên thù thắng mà phát khởi nghiệp này, nhưng chủ yếu là do sức mạnh của nhân duy trì thì mới có thể dẫn dắt phát khởi. Vì vậy xưa kia các Đại Luận Sư A-tỳ-đạt-ma của nước Ca-thấp-di-la đều đưa ra cách nói này: Nếu tâm thanh tịnh thiết tha cầm một nắm cỏ giúp cho con trâu của người khác ăn, thì nên biết là có thể dẫn dắt đến nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả dị thục.

Hỏi: Ở trong nẽo nào có thể tạo tác mấy nghiệp?

Đáp: Trong địa ngục có thể tạo tác bốn loại nghiệp bất thiện, ba loại nghiệp thiện, trừ ra thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Trong bàng sinh, ngạ quỷ và người ba châu, trời cõi Dục, có thể tạo tác bốn loại nghiệp thiện, bất thiện; Bắc Câu-lô-châu có thể tạo tác bốn loại nghiệp thiện-ba loại nghiệp bất thiện, trừ ra pháp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Trong trời cõi Sắc-Vô sắc, có thể tạo tác nhiều-ít, như trước đã nói.

Hỏi: Ở trong Sinh loại nào có thể tạo tác mấy nghiệp ?

Đáp: Ở trong bốn Sinh loại đều có thể tạo tác bốn loại nghiệp thiện, bất thiện.

Hỏi: Người nào, ở địa nào có thể tạo tác mấy nghiệp?

Đáp: Nếu các dị sinh, sinh ở cõi Dục chưa lìa nhiễm của cõi Dục, thì có thể tạo tác bốn loại nghiệp thiện, bất thiện của cõi Dục; nếu đã lìa nhiễm của cõi Dục mà chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, nếu là người lui sụt pháp , thì người ấy có thể tạo tác bốn loại nghiệp của cõi Dục, có thể tạo tác ba loại nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả.

Có người nói: Người ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất, đó là thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả và không nhất định mà nhận quả. Nếu là người không lui sụt pháp,thì người ấy có thể tạo tác ba loại nghiệp thiện của cõi Dục, trừ ra nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả; có thể tạo tác ba loại nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Nếu đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, chưa lìa nhiễm cùa Tĩnh lự thứ hai, nếu là người lui sụt pháp , thì người ấy có thể tạo tác bốn loại nghiệp của cõi Dục, có thể tạo tác ba loại nghiệp của hai Tĩnh lự đầu, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả.

Có người nói: Người ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của Tĩnh lự thứ hai, đó là thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả và không nhất định mà nhận quả. Nếu là người không lui sụt pháp, thì người ấy có thể tạo tác ba loại nghiệp thiện của cõi Dục, trừ ra nghiệp thụân theo đời kế tiếp nhận quả; có thể tạo tác hai loại nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất, đó là thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả và không nhất định mà nhận quả; Có thể tạo tác ba loại nghiệp của Tĩnh lự thứ hai, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Nói rộng ra cho đến, nếu đã lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, nếu là người lui sụt pháp, thì người ấy có thể tạo tác bốn loại nghiệp của cõi Dục, có thể tạo tác ba loại nghiệp của bốn Tĩnh lự-bốn Vô sắc, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả dị thục.

Có người nói: Người ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đó là thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả và không nhất định mà nhận quả. Nếu không lui sụt pháp, thì người ấy có thể tạo tác ba loại nghiệp thiện của cõi Dục, trừ ra nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả; có thể tạotác hai loại nghiệp của bốn Tĩnh lự-ba vô sắc, đó là thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác ba loại nghiệp của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả.

Như vậy đã nói về dị sinh, sinh ở cõi Dục. Nếu các dị sinh, sinh ở Tĩnh lự thứ nhất chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, thì lúc ấy có thể tạo tác bốn loại nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất. Nếu đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất mà chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, thì lúc ấy có thể tạo tác ba loại nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất, trừ ra nghiệp thuận theo đời kế tiếp mà nhận quả; có thể tạo tác ba loại nghiệp của Tĩnh lự thứ hai, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Nói rộng ra cho đến, nếu đã lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, thì lúc ấy có thể tạo tác ba loại nghiệp

của Tĩnh lự thứ nhất, trừ ra nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả; có thể tạo tác hai loại nghiệp của ba Tĩnh lự, ba vô sắc, trừ ra thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác ba loại nghiệp của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả.

Như nói về sinh ở Tĩnh lự thứ nhất, như vậy cho đến sinh ở Phi tưởng phi phi tưởng xứ, cũng cần phải nói rộng ra. Như vậy đã nói về dị sinh ở các địa.

Nếu các Thánh giả sinh ở cõi Dục chưa lìa nhiễm của cõi Dục, thì lúc ấy có thể tạo tác bốn loại nghiệp thiện-bất thiện của cõi Dục. Đã lìa nhiễm của cõi Dục mà chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của cõi Dục, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác ba laọi nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, nếu lui sụt pháp thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của cõi Dục, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác ba loại nghiệp của hai Tĩnh lự đầu, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả.

Có người nói: Lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của Tĩnh lự thứ hai, đó là nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả và không nhất định nhận quả. Nếu không lui sụt pháp, thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp thiện của cõi Dục, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả và không nhất địhmà nhận quả; có thể tạo tác một loại nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất, đó là không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác ba loại nghiệp của Tĩnh lự thứ hai, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Nói rộng ra cho đến, nếu đã lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, chưa lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nếu lui sụt pháp thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của cõi Dục, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác ba loại nghiệp của bốn Tĩnh lự, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả; có thể tạo tác ba loại nghiệp của bốn Vô sắc, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả.

Đây là nói tổng quát. Nếu nói riêng biệt thì trong bốn Vô sắc, nếu tạo tác nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả, thì không tạo tác nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả; nếu tạo tác nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, thì không tạo tác nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả.

Có người nói: Lúc ấy có thể tạo tac hai loại nghiệp của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đó là nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả và không nhất định mà nhận quả. Nếu không lui sụt pháp thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp thiện của cõi Dục, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác một loại nghiệp của bốn Tĩnh lự, ba Vô sắc, đó là không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác hai loại nghiệp của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đó là nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả và không nhất định mà nhận quả. Nếu đã lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của cõi Dục, có thể tạo tác một loại nghiệp của bốn Tĩnh lự, bốn Vô sắc, đó là không nhất định mà nhận quả. Như vậy đã nói về Thánh giả sinh ở cõi Dục. Như vậy đã nói về Thánh giả sinh ở cõi Dục.

Nếu các Thánh giả sinh ở Tĩnh lự thứ nhất, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, thì lúc ấy có thể tạo tác ba loại nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất, trừ ra nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả. Nếu đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác ba loại nghiệp cùa Tỉnh lự thứ hai, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Nếu đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, chưa lìa nhiễn của Tĩnh lự thứ ba, thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác ba loại nghiệp của Tĩnh lự thứ ba, trừ ra nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả. Nói rộng ra cho đến, nếu đã lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, chưa lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác một loại nghiệp của ba Tĩnh lự, ba Vô sắc, đó là không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác hai loại nghiệp của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đó là nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả và không nhất định mà nhận quả. Nếu đã lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất, đó là nghiệp thuận theo pháp hiên tại nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác một loại nghiệp của ba Tĩnh lự, bốn Vô sắc, đó là không nhất định mà nhận quả.

Như nói về Thánh giả sinh ở Tinh lự thứ nhất, như vậy sinh ở Tĩnh lự thứ hai, thứ ba, thứ tư, nói rộng ra cũng như vậy. Trừ ra chưa lìa

nhiễm của địa mình, lúc ấy có thể tạo tác bốn loại nghiệp của địa mình, cùng với trước có sai khác.

Nếu các Thánh giả sinh ở Không vô biên xứ, chưa lìa nhiễm của Không vô biên xứ, thì lúc ấy có thể có thể tạo tác hai loại nghiệp của Không vô biên xứ, thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của Không vô biên xứ, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả và không nhất định mà nhận quả. Nếu đã lìa nhiễm của Không vô biên xứ, chưa lìa nhiễm của Thức vô biên xứ, thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của Không vô biên xứ, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác hai loại nghiệp của Thức vô biên xứ, đó là nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả và không nhất định mà nhận quả. Nếu đã lìa nhiễm của Thức vô biên xứ, chưa lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của Không vô biên xứ, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác một loại nghiệp của Thức vô biên xứ, đó là không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác hai loại nghiệp của Vô sở hữu xứ, đó là nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả và không nhất định mà nhận quả. Nếu đã lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, chưa lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của Không vô biên xứ, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác một loại nghiệp của Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, đó là không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác hai loại nghiệp của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đó là nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả và không nhất định mà nhận quả. Nếu đã lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thì lúc ấy có thể tạo tác hai loại nghiệp của Không vô biên xứ, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả và không nhất định mà nhận quả; có thể tạo tác một loại nghiệp của ba Vô sắc, đó là không nhất định mà nhận quả.

Như nói về Thánh giả sinh ở Không vô biên xứ, như vậy cho đến sinh ở Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nói rộng ra cũng như vậy.

Trú trong phần vị Trung hữu của cõi Dục, có thể tạo tác hai mươi hai loại nghiệp, đólà nghiệp dị thục quyết định và nghiệp không nhất định của phần vị Trung hữu; như vậy Yết-la-lam. Át-bộ-đàm, Bế-thi, Kiện-nam, Bát-la-xa-khư, mới lọt lòng, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, trai trẻ, già yếu, tất cả phần vị đều có nghiệp dị thục quyết định và nghiệp không nhất định, đây gọi là hai mươi hai nghiệp.

Trú trong phần vị Yết-la-lam, có thể tạo tác hai mươi hai loại

nghiệp, đó là trừ ra hai nghiệp của Trung hữu. Như vậy cho đến trú trong phần vị già yếu, có thể tạo tác hai nghiệp, đó là nghiệp quyết định và nghiệp không nhất định của phần vị Lão.

Hỏi: Nếu các nghiệp do phần vị trung hữu đã tạo tác, đến phần vị Bổn hữu mà nhận lấy quả dị thục, thì nghiệp này nếu nói là thuận theo pháp hiện tại nhận quả, hay là thuận theo đời kế tiếp nhận quả?

Đáp: Đây là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả, không phải là nghiệp thuận theo đời kế tiếp nhận quả. Nguyên cớ thế nào? Bởi toàn bộ Chúng đồng phần của Trung hữu và Bổn hữu không có sai biệt.

Đã nói về tự tánh của ba nghiệp trước, sau, nay sẽ biểu hiện rõ ràng về tướng xen tạp, không xen tạp.

Hỏi: Là trước thâu nhiếp sau, hay là sau thâu nhiếp?

Đáp: Trước thâu nhiếp sau, không phải là sau thâu nhiếp trước. Không thâu nhiếp những gì? Đó là nghiệp không nhất định, nghiệp vô ký, nghiệp vô lậu. Trong này, ba nghiệp trước thâu nhiếp bao gồm nghiệp quyết định, không nhất định, ba nghiệp sau chỉ thâu nhiếp các nghiệp quyết định; ba nghiệp trước thâu nhiếp bao gồm nghiệp thiện, bất thiện và vô ký, ba nghiệp sau chỉ thâu nhiếp nghiệp thiện, bất thiện; ba nghiệp thâu nhiếp bao gồm nghiệp hữu lậu, vô lậu, ba nghiệp sau chỉ thâu nhiếp nghiệp hữu lậu.

Như vậy nói rộng ra có vô lượng môn sai biệt trước, sau; nay nói giản lược, cho nên nói là trước thâu nhiếp sau chứ không phải là sau thâu nhiếp trước. Không thâu nhiếp những gì? Đó là nghiệp không nhất định, nghiệp vô lý, nghiệp vô lậu.

■